

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày: 25-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Xuyên

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2022/QĐSt-DS ngày 09/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thiện T, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị B và không xác định được cha; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T và có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 05/5/2006, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 33/2006/HSST ngày 05/5/2006. Bị cáo đã chấp hành xong.

+ Ngày 11/5/2009, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục Huy Khiêm thời hạn 02 năm về hành vi Trộm cắp tài sản; Gây rối trật tự công cộng; đến ngày 18/5/2011, chấp hành xong.

+ Ngày 24/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 44/2017/HSST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai. Đến ngày 22/02/2018, chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày 11/12/2018 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2021. Bị cáo có mặt.

2. Lê Minh C, sinh năm 2000 tại tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị S; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2021. Bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác: H), sinh năm 2002 tại tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Ngọc T và không xác định được cha; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/9/2018, bị Công an xã P xử phạt 400.000 đồng về hành vi đánh nhau, bị cáo đã đóng phạt ngày 05/10/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2021. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh Huỳnh Văn A, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ ngày 01/11/2020, Nguyễn Thiện T và anh Quách Văn Năm N (sinh năm 1986), ngụ tại ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai ngồi nhậu với nhau tại quán của Năm Nhỏ ở ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Trong quán lúc này có anh Lê Văn S (sinh năm 1973), ngụ tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và anh Huỳnh Văn A (sinh năm 1989) ngụ tại ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai cũng đang ngồi nhậu và hát karaoke bằng loa kéo kéo ở bàn kế bên. Lúc này, T có nhận được một cuộc điện thoại gọi đến, do anh S hát karaoke ồn nên T đã

ngốc tay ra hiệu kêu anh S tắt loa để T nghe điện thoại. Sau khi T nghe điện thoại xong thì chị Dương Thị Yến N (sinh năm 1986) đến nhắc nhở T về cách xưng hô đối với anh S nên T cầm ly bia sang gặp anh S để xin lỗi thì giữa T và anh Huỳnh Văn A xảy ra mâu thuẫn, T đe dọa thách thức đòi đánh anh A. Sau đó, T đi ra phía trước quán điện thoại cho Lê Minh C nói với C đến quán anh Năm Nhỏ đánh nhau thì C đồng ý. Lúc này, C đang nhậu cùng với Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C (sinh năm 2004), ngụ tại ấp 1, xã P, huyện N và Tuấn, Linh (không rõ nhân thân) tại phòng trọ của C ở ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên C đã rủ thêm Nguyễn Ngọc H đi đến quán Năm Nhỏ đánh nhau thì được Huy đồng ý. Khi thấy C, H đi ra lấy xe để đi xuống quán Năm Nhỏ thì Chiến, Tuấn, Linh cũng đứng lên đi theo. C điều khiển xe mô tô của C (không rõ biển kiểm soát) chở Chiến, còn H điều khiển xe mô tô hiệu Exciter của Tuấn (không rõ biển kiểm soát) chở Tuấn và Linh đến quán của anh Năm Nhỏ. Khi đến nơi C, H, Tuấn, Linh đi vào trong quán gặp T, còn Chiến đứng ở ngoài đường. Khi thấy C, H, Tuấn, Linh đi vào thì T đi lại chỉ tay về phía anh Huỳnh Văn A nói C, H, Tuấn, Linh vào đánh. Sau khi nghe Trung nói, C, H, Tuấn, Linh đi đến gốc cây trứng cá lấy mỗi người một khúc gỗ tròn dài 60 cm xông vào đánh liên tiếp vào người và tay trái của anh Huỳnh Văn A gây thương tích. Thấy vậy, anh Quách Văn Năm Nhỏ chạy vào can ngăn thì bị H, Tuấn, Linh đánh trúng vào đầu làm rách da. Việc T, C, H, Tuấn, Linh đánh anh Huỳnh Văn A thì Chiến đứng bên ngoài không tham gia, không biết trước việc T, C, H, Tuấn, Linh đánh nhau. Do thấy anh A bị thương nặng, T đi lại kêu C, H, Tuấn, Linh dừng lại không đánh nữa rồi tất cả bỏ đi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0157/TgT/2021 ngày 01/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận đối với Huỳnh Văn A: Tổn thương gãy đầu xương trụ trái, can xương, trật lệch, hiện cổ tay trái không gấp-duỗi - sấp - ngửa được tối đa. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%, vật gây thương tích là vật tày.

Vật chứng vụ án: 04 khúc gỗ tròn dài 60cm, đường kính 0,6cm là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT.VKS-NT ngày 26/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thiện T, Lê Minh C và Nguyễn Ngọc H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T từ 30 tháng đến 36 tháng tù; xử phạt bị cáo H và Châu từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Các bị cáo Nguyễn Thiện T, Lê Minh C và Nguyễn Ngọc H không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thiện T tại phiên tòa: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Minh C tại phiên tòa: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc H tại phiên tòa: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo Nguyễn Thiện T, Lê Minh C và Nguyễn Ngọc H: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thiện T, Lê Minh C và Nguyễn Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn từ trước, nên vào ngày 01/11/2020, tại ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thiện T đã điện thoại cho Lê Minh C rủ Châu đến quán Năm Nhỏ đánh nhau, Châu đồng ý và rủ thêm Nguyễn Ngọc H đến quán Năm Nhỏ ở ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai để đánh nhau. Khi thấy C, H, Tuấn, Linh đi vào thì T đi lại chỉ tay về phía anh Huỳnh Văn A nói C, H, Tuấn, Linh vào đánh. Sau khi nghe T nói, C, H, Tuấn, Linh đi đến gốc cây trứng cá lấy mỗi người một khúc gỗ trầm dài 60 cm xông vào đánh liên tiếp vào người và tay trái của anh Huỳnh Văn A gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 23%.

Như vậy, các bị cáo đã dùng cây là hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ (vì mâu thuẫn nhỏ mà đã đánh bị hại) gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 23% nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận các bị cáo Nguyễn Thiện T, Lê Minh C và Nguyễn Ngọc H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến các bị cáo gây thương tích cho bị hại là do có mâu thuẫn nhau trong lúc uống

rượu nên các bị cáo đã dùng khúc cây đánh trúng vào người anh Ân gây thương tích cho anh A. Việc dùng cây đánh anh Ân thể hiện thái độ xem thường sức khỏe người khác của các bị cáo nên cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo T, C và H tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thỏa thuận, phân công vai trò của từng bị cáo. Bị cáo T là người đề xuất rủ bị cáo C đi đánh bị hại, đối với bị cáo C khi được Trung rủ đánh nhau thì đồng ý ngay và rủ thêm H tham gia đánh nhau. Bị cáo C trực tiếp cầm cây đánh bị hại A. Đối với bị cáo H, khi được C rủ thì đồng ý và trực tiếp dùng cây đánh bị hại nên Hội đồng xét xử cân nhắc mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 20.000.000đ. Các bị cáo đồng ý có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo T, H và C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ.

[7] Đối với điện thoại di động của Nguyễn Thiện T và điện thoại di động của Lê Minh C dùng để liên lạc với nhau, sau khi gây thương tích cho anh Huỳnh Văn A, T và C đã bán điện thoại cho người không rõ nhân thân nên không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô của Châu, do xe mua lại không có giấy tờ, hiện C đã bán cho người không rõ nhân thân nên không thu hồi được.

Đối với tên Tuấn và Linh là những người cùng tham gia đánh anh Huỳnh Văn A, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Chiến có hành vi đi theo Lê Minh C; do giữa Châu và Chiến không có bàn bạc từ trước, Chiến không tham gia đánh anh Huỳnh Văn A, khi đánh nhau Chiến ở bên ngoài không tham gia, không biết việc T, C, H, Tuấn và Linh đánh nhau nên không phải là đồng phạm trong vụ án.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Thiện T, Lê Minh C và Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 333.333 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thiện T, Lê Minh C và Nguyễn Ngọc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Nguyễn Thiện T, Lê Minh C và Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Huỳnh Văn A số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Chia phần, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh A số tiền 6.666.666đ (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 04 khúc gỗ trầm dài 60cm, đường kính 0,6 cm. (Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án huyện N đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2022).

5. Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Thiện T, Lê Minh C và Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 333.333đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

5. Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm